

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 07/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Rạng và Đoàn Mạnh Quang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 21/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: C Bình Hí), sinh năm: 1986; HKTT: Thôn 5, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Huỳnh Thị H; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn), có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án:

- Ngày 15/9/2009 bị TAND huyện BÐ xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản tại Bản án số 45/2009/HSST;

- Ngày 20/11/2010 bị TAND huyện BÐ xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 04/2010/HSST;

- Ngày 03/10/2018 bị TAND huyện BÐ xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 49/2018/HSST;

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Quốc K** (tên gọi khác: K1), sinh năm: 1998; HKTT: Ấp TT, TT TB, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Huỳnh Quốc T và bà Lê Thị H2; Bị cáo sống C như vợ chồng với chị Lê Thục Trang A, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án:

- Ngày 10/8/2018 bị TAND huyện BD xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 44/2018/HSST;

- Ngày 29/9/2020 bị TAND huyện BD xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 57/2020/HSST.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1988 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp Thanh Tâm, TT Thanh Bình, huyện BD, tỉnh Bình Phước

- Ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1980 - *Vắng mặt*

- Ông Phan Anh Q, sinh năm 1975 - *Vắng mặt*

- Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1980 - *Vắng mặt*

- Bà Phan Thị Hà C1, sinh năm 1983 - *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện BD, tỉnh Bình Phước

- Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1971 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp Tân Hưng, xã Phước Thiện, huyện BD, tỉnh Bình Phước

- Ông Nguyễn Xuân D1, sinh năm 1976 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã Tân Tiến, huyện BD, tỉnh Bình Phước

- Ông Nguyễn Lương L, sinh năm 1983 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 5, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1968 – *Vắng mặt* - và bà Lê Thị H, sinh năm 1967 - *Có mặt*

Cùng địa chỉ: Ấp Thanh Tâm, TT Thanh Bình, huyện BD, tỉnh Bình Phước

- Bà Nguyễn Thị Thanh H4, sinh năm 1979 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp 1, xã Thanh Hòa, huyện BD, tỉnh Bình Phước

- Bà Phan Thị Ánh H5, sinh năm 1986 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp 3, xã Thanh hòa, huyện BD, tỉnh Bình phước

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp 2, xã Thanh Hòa, huyện BD, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định đột nhập vào khu cách ly phòng chống dịch bệnh Covid -19 ở nhà thi đấu đa năng huyện BD thuộc khu phố TX, thị trấn TB, huyện BD để lấy trộm tài sản của người dân đang cách ly tại đây nên khoảng 3 giờ 30 phút sáng ngày 30/9/2021 Nguyễn Văn C mượn xe mô tô hiệu Honda loại Wave, màu đen, BKS: 54V3- 1169 của Nguyễn Thị Thanh H4 sinh năm: 1979, HKTT: ấp 1, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước đi đến khu cách ly lấy trộm tài sản.

Khi đến nơi C dựng xe ở bên ngoài nhà thi đấu rồi leo qua hàng rào vào bên trong khu cách ly, thấy mọi người đang ngủ say C đi đến các phòng 6C, 7C, 3C, 2C, 12C, 9C lần lượt lấy trộm 08 chiếc điện thoại di động và 01 máy tính bảng của 07 người dân đang đang để ở đầu giường ngủ và sạc pin để dưới nền nhà cụ thể:

Tại phòng 6C lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu ViVo, loại I81, màu xanh đen của anh Nguyễn Lương L, SN 1983, HKTT: Thôn 5, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Prime J7 của anh Nguyễn Bá N, SN 1980, HKTT: ấp 3, TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Tại phòng số 7C lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A31, màu xanh của anh Phan Anh Q, SN 1975, HKTT: ấp 3, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A30 màu xanh ngọc của chị Phạm Thị H3, SN 1980, HKTT: ấp 3, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Tại phòng 3C lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy, màu trắng bạc và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A 02S màu đen của chị Phan Thị Hà C1, SN 1983, HKTT: ấp 3, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Tại phòng 2C lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A5S, màu đỏ của anh Đoàn Văn D, SN 1971, HKTT: ấp TH, xã PT, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Tại phòng 12C lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng đồng của anh Nguyễn Xuân D1, SN 1976, HKTT: ấp TA, xã TT, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Tại phòng 9C lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A 02S màu đen của anh Phạm Văn Đ, SN 1988, HKTT: ấp TT, thị trấn TB, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Sau khi lấy trộm chiếc điện thoại di động và máy tính bảng C bỏ tất cả vào bọc ny-lon màu đen giấu vào trong người rồi leo qua hàng rào và điều khiển xe mô tô đi đến nhà Huỳnh Quốc K là bạn của C ở ấp TT, thị trấn Thanh Bình, huyện BD, tỉnh Bình Phước để nhờ K bán số tài sản vừa lấy trộm được, khi C đưa số điện thoại và máy tính bảng cho K thì K hỏi nguồn gốc số điện thoại C nói “mới lấy trộm ở khu cách ly”. Do không có điện thoại để sử dụng nên K xin C 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A02S màu đen và 01 điện thoại Sam Sung J7 Prime để sử dụng thì C đồng ý, còn C thì lấy 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A31 màu xanh đen đem đến tiệm điện thoại HT do Lưu Huy T, SN 1995, HKTT: Thôn 5, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước nhờ anh T mở mật khẩu để sử dụng.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 30/9/2021 K điện thoại cho người tên Trọng không rõ nhân thân lai lịch chỉ biết nhà ở thị xã PL để hỏi bán số 05 chiếc điện thoại di động và 01 máy tính bảng cho Trọng, sau khi hẹn gặp nhau Trọng đem số điện thoại di động mà máy tính bảng đến tiệm điện thoại di động QV của Lâm Quốc V, SN 1985 ở khu phố TX, thị trấn TB, huyện BD, tỉnh Bình Phước để kiểm tra máy, tại đây Trọng điện thoại cho K nói giá 05 chiếc điện thoại di động cùng 01 máy tính bảng Trọng mua với 5.500.000 đồng, thì K trả lời với Trọng đồng ý bán, Trọng để 04 điện thoại di động ở chỗ tiệm điện thoại của Việt nhờ Việt mở mật khẩu còn 01 máy tính bảng hiệu Samsung và điện thoại di động hiệu OPPO A5S Trọng giữ và đưa cho K cho số tiền 5.500.000 đồng. K cầm số tiền này về đưa cho C và được C cho số tiền 2.500.000 đồng, số tiền còn lại 3.000.000 đồng C giữ tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản các bị hại đã thông báo cho anh Trần Gia H6, SN 1982, HKTT: Tổ 2, ấp 3, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước là bảo vệ khu cách ly, anh H6 đã trình báo vụ việc cho Công an huyện BD; Cơ quan điều tra Công an huyện BD đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh làm rõ vụ việc và tiến hành tạm giữ 07 chiếc điện thoại di động do C, K, V, T đang giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A 31 màu xanh đen;
- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A02S màu đen;
- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A02S màu xanh đen;
- 01 điện thoại Sam Sung J7 Prime;
- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A 30 màu xanh ngọc;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu ViVo, loại I81, màu xanh đen;

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Huỳnh Quốc K 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime màu trắng – đen số Imei1: 359658062763166/01; số Imei 2: 359659062763164/01 để xác minh làm rõ vụ án.

Theo kết luận định giá tài sản số: 847/2021/KL – HĐĐGTS ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BD thì tại thời điểm ngày 30/9/2021:

01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A 31, 128 Gb có giá là 3.213.000 đồng

01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A 30 màu xanh ngọc, 64 Gb là 3.474.

01 điện thoại di động hiệu ViVo I81 là 2.100.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A02S màu xanh đen, 32Gb là 2.552.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 Prime là 2.820.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A5S màu đỏ là 2.100.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu APPLE, loại Iphone 6S 32Gb, màu Gold là 1.000.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A02S màu xanh đen, 64Gb là 3.231.000 đồng;

01 Ipad hiệu Sam Sung Tab 8 màu trắng bạc là 2.552.000 đồng;

Tổng trị giá yêu cầu giám định là: 23.042.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện BD giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của đại diện VKSND huyện BD đã công bố, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện VKSND huyện BD và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có ý kiến tranh luận, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BD, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 30/9/2021, bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 08 điện thoại di động và 01 máy tính bảng hiệu Samsung của các bị hại đang cách ly tại Nhà thi đấu đa năng huyện BD với tổng giá trị tài sản là 23.042.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Quốc K không hứa hẹn trước, tuy biết rõ điện thoại di động và máy tính bảng là tài sản có nguồn gốc từ việc trộm cắp của C mà có nhưng vẫn thực hiện giao dịch mua bán các tài sản này với đối tượng tên Trọng giúp C. Hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo K đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do các bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà phạm tội mới với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 26/01/2022 của VKSND huyện BD và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Quốc K là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy ý thức pháp luật kém nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa C.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Không có

[5]. Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo K đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại mình, thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo C thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Cả 02 bị cáo đều có tiền án về loại tội xâm phạm quyền sở hữu và chưa được xóa tiền án, thể hiện nhân thân xấu và ý thức chấp hành pháp luật kém, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục các bị cáo. Bị cáo C là người khởi xướng việc phạm tội, cả 02 bị cáo đều là người thực hành, do vậy cần xử phạt bị cáo C mức án cao hơn bị cáo K.

[6]. Về vật chứng:

- 06 điện thoại di động là tài sản hợp pháp của các bị hại, Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại là có cơ sở.

- 01 điện thoại di động và 01 máy tính bảng không thu hồi được do đối tượng tên Trọng đã mang đi nên HĐXX không xem xét.

- Số tiền 5.500.000 đồng có được từ việc bán tài sản trộm cắp, bị cáo K được chia 2.500.000 đồng, bị cáo C được chia 3.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Xét đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần buộc các bị cáo nộp lại các khoản tiền này sung Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm dân sự

Bà Phan Thị Hà C1 và ông Đoàn Văn D đã nhận tiền bồi thường từ cha mẹ bị cáo K và không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Ông Huỳnh Quốc T và bà Lưu Thị H không yêu cầu bị cáo K hoàn trả số tiền đã bồi thường thay bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Tài sản bà Phan Thị Hà C1 bị trộm là của bà Phan Thị Ánh H5 cho mượn, bà H5 không có yêu cầu gì đối với bà C1 nên HĐXX không xem xét.

[8] Các vấn đề khác

Đối với Lâm Quốc V và Lưu Huy T, khi nhận sửa điện thoại di động không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối tượng tên Trọng qua điều tra xác minh theo lời khai của bị cáo K hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng này nên Cơ quan CSĐT tiếp tục làm rõ, xử lý sau là cơ cơ sở.

Bà Nguyễn Thị Thanh H4 khi cho bị cáo C mượn xe mô-tô không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội và bà H4 đã bán xe cho người khác nên không đề cập xử lý là cơ cơ sở.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Huỳnh Quốc K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 12/10/2021).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 14/10/2021).

2. Về vật chứng

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Truy thu của bị cáo Huỳnh Quốc K 2.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn C 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện BD

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện BD;
- Công an huyện BD;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kiều My